

All new Tucson

Khai mở giới hạn





TUCSON hoàn toàn mới là sự khởi đầu cho một trải nghiệm khác biệt

Gạt bỏ những định kiến thông thường, TUCSON hoàn toàn mới xóa nhòa ranh giới của phân khúc và tạo nên những chuẩn mực mới. TUCSON sở hữu thiết kế ấn tượng, với phần nội thất rộng rãi, linh hoạt, thoải mái vượt qua sự mong đợi của bạn.



Lưới tản nhiệt dạng tham số



Đèn chiếu sáng LED (Phiên bản Đặc biệt/Turbo)



Thiết kế dạng mui bay với phần ốp Chrome



Cụm đèn hậu công nghệ LED

Tiên phong với thiết kế đèn ban ngày dạng ẩn giúp định hướng phong cách Sensuous Sportiness cho Tucson hoàn toàn mới.





Trải nghiệm **không gian mở**

TUCSON mang đến sự thoải mái tối đa bằng không gian mở rộng rãi cùng các tiện ích hàng đầu phân khúc



Màn hình giải trí 10.25 inch



Màn hình thông tin digital 10.25 inch
(Bản Đặc Biệt và Turbo)



Sạc không dây chuẩn Qi
(Bản Đặc Biệt và Turbo)



Làm mát và sưởi hàng ghế trước



Hệ thống loa Bose cao cấp
(Bản Đặc Biệt và Turbo)



Cần số điện tử dạng nút bấm
(Bản Dầu Đặc Biệt và Turbo)



Gạt mưa tự động



Hệ thống camera 360°
(Bản Đặc Biệt và Turbo)



Điều hòa tự động 2 vùng độc lập



Động cơ xăng SmartStream G2.0 sản sinh công suất cực đại 156 mã lực tại 6200 vòng/phút và đạt momen xoắn cực đại 192Nm tại 4500 vòng/phút



Động cơ dầu SmartStream D2.0 sản sinh công suất cực đại 186 mã lực tại 4000 vòng/phút và đạt momen xoắn cực đại 416Nm tại 2000 - 2750 vòng/phút



Động cơ xăng SmartStream 1.6 T-GDi cùng với hệ dẫn động toàn thời gian HTRAC cực đại 180 mã lực tại 5500 vòng/phút và đạt momen xoắn cực đại 265Nm tại 1500 - 4500vòng/phút



Hỗ trợ phòng tránh điểm mù BCA (Bản Đặc Biệt và Turbo)



Hỗ trợ phòng tránh va chạm phía trước FCA (Bản Đặc Biệt và Turbo)



Điều khiển hành trình thích ứng SCC (Bản Đặc Biệt và Turbo)



Theo dõi điểm mù trên màn hình thông tin BVM (Bản Đặc Biệt và Turbo)



Hỗ trợ giữ làn đường LFA (Bản Đặc Biệt và Turbo)



Hỗ trợ phòng tránh va chạm phía sau RCCA (Bản Đặc Biệt và Turbo)

ĐỘNG CƠ VẬN HÀNH AN TOÀN

TUCSON hoàn toàn mới được trang bị khung gầm được cải tiến để đảm bảo sự chắc chắn đi cùng hệ thống an toàn Hyundai SmartSense. Bên cạnh đó, động cơ Smartstream cùng hệ dẫn động 4 bánh toàn thời gian được cải tiến H-TRAC giúp xe linh hoạt hơn ở các địa hình phức tạp



TUCSON 2022	Xăng Tiêu chuẩn		Xăng Đặc Biệt	Dầu Đặc Biệt	Turbo
Thông số kỹ thuật - Specification					
Kích thước tổng thể (DxRxC) (mm)	4630 x 1865 x 1695				
Chiều dài cơ sở (mm)	2755				
Khoảng sáng gầm xe (mm)	181				
Động cơ	Smartstream G2.0		Smartstream D2.0	Smartstream 1.6 T-GDI	
Dung tích xi lanh (cc)	1.999	1.999	1.998	1.598	
Công suất cực đại (PS/rpm)	156/ 6200	156/ 6200	186/4000	180/5500	
Mô men xoắn cực đại (Nm/rpm)	192/4500	192/4500	416/2000~2750	265/1500~4500	
Dung tích bình nhiên liệu (Lít)	54				
Hộp số	6 AT	6 AT	8 AT	7 DCT	
Hệ thống dẫn động	FWD			HTRAC	
Phanh trước/sau	Đĩa/Đĩa				
Hệ thống treo trước	McPherson				
Hệ thống treo sau	Liên kết đa điểm				
Thông số lốp	235/65R17	235/60R18	235/60R18	235/55R19	
Ngoại thất					
Đèn chiếu sáng	Bi - Halogen	LED	LED	LED	
Kích thước vành xe	17 inch	18 inch	18 inch	19 inch	
Đèn LED định vị ban ngày	•	•	•	•	
Đèn pha tự động	•	•	•	•	
Gương chiếu hậu chỉnh điện, gập điện, có sấy	•	•	•	•	
Đèn hậu dạng LED	•	•	•	•	
Cửa sổ trời toàn cảnh Panorama và giá nóc				•	
Cốp điện thông minh		•	•	•	
Nội thất và tiện nghi					
Vô lăng bọc da	•	•	•	•	
Cần số điện tử dạng nút bấm			•	•	
Lấy chuyển số sau vô lăng			•	•	
Ghế da cao cấp	•	•	•	•	
Ghế lái chỉnh điện	•	•	•	•	
Nhớ ghế lái				•	
Ghế phụ chỉnh điện		•	•	•	
Sưởi & Làm mát hàng ghế trước		•	•	•	
Sưởi vô lăng		•	•	•	
Điều hòa tự động 2 vùng độc lập	•	•	•	•	
Cửa gió điều hòa hàng ghế sau	•	•	•	•	
Màn hình đa thông tin	4.2"	Full Digital 10.25"			
Màn hình giải trí cảm ứng	10.25 inch				
Hệ thống loa	6	8 loa cao cấp			
Sạc không dây chuẩn Qi		•	•	•	
Điều khiển hành trình	•				
Điều khiển hành trình thích ứng		•	•	•	
Smart key có chức năng khởi động từ xa	•		•	•	
Màu nội thất	Đen			Nâu	
An toàn					
Camera lùi	•				
Camera 360°		•	•	•	
Hệ thống cảm biến sau	•				
Hệ thống cảm biến trước/sau		•	•	•	
Chống bó cứng phanh (ABS)	•	•	•	•	
Phân bố lực phanh điện tử (EBD)	•	•	•	•	
Hỗ trợ lực phanh khẩn cấp (BA)	•	•	•	•	
Hỗ trợ đổ đèo ngang dốc (DBC)	•	•	•	•	
Cân bằng điện tử (ESC)	•	•	•	•	
Hỗ trợ khởi hành ngang dốc (HAC)	•	•	•	•	
Hệ thống kiểm soát lực kéo (TCS)	•	•	•	•	
Cảm biến áp suất lốp (TPMS)	•	•	•	•	
Gương chống chói tự động ECM		•	•	•	
Hỗ trợ phòng tránh va chạm với người đi bộ (FCA)		•	•	•	

Phanh tay điện tử EPB và Auto hold	•	•	•	•
Hỗ trợ phòng tránh va chạm điểm mù (BCA)		•	•	•
Hỗ trợ giữ làn đường (LKA)		•	•	•
Hiện thị điểm mù trên màn hình (BVM)		•	•	•
Số túi khí	6	6	6	6

KÍCH THƯỚC

Đơn vị: mm



BẢNG MÀU NGOẠI THẤT

Bạc	Trắng	Đỏ Đỏ
Đen	Vàng Cát	Ghi Vàng
Xanh Dương		

BẢNG TIÊU THỤ NHIÊN LIỆU

Phiên bản	Trong đô thị (l/100km)	Ngoài đô thị (l/100km)	Hỗn hợp (l/100km)
2.0 Xăng Tiêu chuẩn	11	6.5	8.1
2.0 Xăng Đặc biệt	11	6.5	8.1
2.0 Dầu Đặc biệt	7.7	5.4	6.3
1.6 T-GDI	8.8	6.3	7.2

Lưu ý:

- Các giá trị trên đây là kết quả của các cuộc kiểm tra nội bộ và có thể thay đổi sau khi được kiểm nghiệm lại.
- Xe thực tế có thể có đôi chút khác biệt so với hình ảnh trong catalogue.
- Hyundai Thành Công có quyền thay đổi các thông số kỹ thuật và trang thiết bị mà không cần báo trước.
- Màu sắc in trong catalogue có thể sai khác nhỏ so với màu sắc thực tế.
- Vui lòng liên hệ với đại lý để biết thêm chi tiết.

